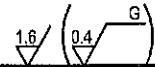


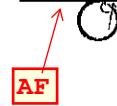
REV.	DATE	DESCRIPTION	REF. No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
init.	2013/05/03					0.5 ≤, ≤ 6 ± 0.1
△						6 <, ≤ 30 ± 0.2
△						30 <, ≤ 120 ± 0.3
△						120 <, ≤ 400 ± 0.5

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLIES JIS B 0405-m, JIS B 0419-k

FINISH MARKS



全CQ.2



LA (Ø36.2) -GR

Ø36^{-0.01}_{-0.03}

Ø27 LA

18^{+0.1}

LA (18.2) -GS

16
40
30
45
15

DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Phan_Lam_Hoai	Pham_Thanh_Tung	部品図	ワッシャー
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING	WASHER
HRC 58° ~ 62°		部品図	墊圈
		部品図	墊圈
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
SKD11	2013/05/03	2:1	S889971

φ42 x 28

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

414 303 0229

SNO: **S889971**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKD11 Ø36*23	LA:40 HT:40 GS:20 GR:40 AF:10 KT